

PHÁT TRIỂN DU LỊCH CÓ TRÁCH NHIỆM GẮN VỚI BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ Ở TÂY NGUYÊN

TS. LÊ QUANG ĐĂNG*
THS. BÙI THỊ NHỆ*

Hoạt động du lịch gắn với bảo vệ động vật hoang dã ở Tây Nguyên

Tây Nguyên có tài nguyên du lịch tự nhiên đa dạng và phong phú, sở hữu nhiều VQG, KBTTN như Bidoup Núi Bà, Yok Đôn, Chư Yang Sin, Tà Đùng, Kon Ka Kinh, Chư Mom Ray, Ngọc Linh... Các loài động vật hoang dã ở Tây Nguyên khá đa dạng và phong phú, trong đó, có nhiều loài quý hiếm được đưa vào sách đỏ, nhiều loài đặc hữu chỉ có ở Tây Nguyên như khướu Ngọc Linh, họa my Langbiang, mang Trường Sơn, voi Tây Nguyên (voi châu Á). Đây là lợi thế nổi trội để Tây Nguyên phát triển các loại hình du lịch sinh thái; du lịch nghiên cứu rừng nguyên sinh; du lịch gắn với trải nghiệm, khám phá thiên nhiên, tìm hiểu động vật hoang dã. Trong thực tế, việc phát triển du lịch gắn với bảo vệ động vật hoang dã ở Tây Nguyên thời gian qua cũng đã đạt được những thành công nhất định, góp phần tạo dựng hình ảnh, thương hiệu du lịch của Tây Nguyên.

Voi được coi là "biểu tượng thiên nhiên" của Tây Nguyên, tạo điểm nhấn, sức hút khách du lịch đến với Tây Nguyên. Hiện tại, số lượng voi tập trung chủ yếu ở Đắk Lắk, có khoảng 5 quần thể voi hoang dã, quần thể nhỏ nhất gồm 5 - 10 cá thể, quần thể lớn nhất có 32 - 36 cá thể, phân bố chủ yếu ở VQG Yok Đôn. Số voi thuần chủng (voi nhà) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có khoảng 45 con, thuộc sở hữu của các cá nhân, hộ gia đình, một số được khai thác cho các hoạt động du lịch tại các buôn làng du lịch cộng đồng (như buôn Đôn, buôn Jun). Các hoạt động du lịch gắn với voi ở Tây Nguyên gồm: cưỡi voi, chụp ảnh với voi, cho voi ăn, tắm cho voi, xem lễ hội đua voi, quan sát các đàn voi hoang dã từ xa...

Ngoài voi, các hoạt động du lịch gắn với động vật hoang dã ở Tây Nguyên chủ yếu được phát triển tại các VQG, KBTTN. Hiện tại, một số VQG, KBTTN ở Tây Nguyên đang khai thác, phát triển du lịch khá tốt, đặc biệt tại



Tây Nguyên có nhiều động vật hoang dã quý hiếm.
Ảnh: Nguyễn Thế Đức

DU LỊCH TRẢI NGHIỆM THIÊN NHIÊN VÀ KHÁM PHÁ THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT HOANG DÃ NGÀY CÀNG TRỞ THÀNH XU HƯỚNG DU LỊCH PHỔ BIẾN TRÊN THẾ GIỚI. LOẠI HÌNH DU LỊCH NÀY ĐÃ VÀ ĐANG CÓ NHỮNG ĐÓNG GÓP TO LỚN ĐỐI PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở NHIỀU QUỐC GIA, TRONG ĐÓ CÓ VIỆT NAM. TẠI TÂY NGUYÊN, PHÁT TRIỂN DU LỊCH CÓ TRÁCH NHIỆM GẮN VỚI BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ LÀ ĐỊNH HƯỚNG NHẬN ĐƯỢC NHIỀU SỰ QUAN TÂM.

VQG Bidoup Núi Bà (Lâm Đồng) và VQG Yok Đôn (Đắk Lắk). Giai đoạn 2016 - 2019, VQG Bidoup Núi Bà bình quân mỗi năm đón hơn 9.000 lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt hơn 2.000 lượt/năm. Cao nhất là năm 2018, vượt đón 10.092 lượt khách, trong đó có 3.208 lượt khách quốc tế. Doanh thu từ du lịch bình quân đạt khoảng 1,5 tỷ đồng mỗi năm. Cũng trong giai đoạn này, VQG Yok Đôn bình quân mỗi năm đón hơn 6.000 lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt hơn 2.500 lượt/năm. Cao nhất là năm 2016, vượt đón 7.197 lượt khách, trong đó có 3.795 lượt khách quốc tế. Doanh thu từ du lịch bình quân đạt khoảng 1,3 tỷ đồng mỗi năm.

Các sản phẩm du lịch, tour, tuyến, điểm tham quan du lịch gắn với động vật hoang dã tại các VQG, KBTTN ở Tây Nguyên hầu hết đều khá thân thiện, không gây ảnh hưởng tiêu cực đối với các loài động vật

hoang dã. Các hoạt động du lịch chính đang được khai thác là: (1) Trải nghiệm đi rừng cùng kiểm lâm, cán bộ các VQG, KBTTN kết hợp tìm hiểu hệ sinh thái rừng, quan sát động vật hoang dã; (2) Tham quan các điểm đa dạng sinh học, vẻ đẹp thiên nhiên núi rừng kết hợp với quan sát động vật hoang dã; (3) Dã ngoại, cắm trại, ăn, ngủ trong rừng, trải nghiệm cuộc sống hòa nhập với thiên nhiên, quan sát thế giới động vật hoang dã về đêm; (4) Du lịch gắn với giáo dục môi trường, nghiên cứu, học tập, tìm hiểu về động vật hoang dã; và các dịch vụ kết hợp khác...

Nhìn chung, hầu hết các VQG, KBTTN tại Tây Nguyên đều thực hiện rất tốt công tác bảo tồn động vật hoang dã. Một số VQG đã kết hợp giữa công tác bảo tồn với phát triển du lịch sinh thái nói chung và du lịch gắn với động vật hoang dã nói riêng.

*Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch

Bên cạnh những mặt tích cực, phát triển du lịch gắn với bảo vệ động vật hoang dã tại một số VQG, KBTTN ở Tây Nguyên còn tồn tại những khó khăn, hạn chế như: đến nay chỉ có VQG Bidoup Núi Bà và VQG Yok Don có lượng khách đến tham quan nhiều nhưng đóng góp còn khá khiêm tốn. Khách đến Bidoup Núi Bà chỉ chiếm 0,1% so với khách đến Lâm Đồng, doanh thu chỉ chiếm 0,01%; khách đến Yok Don chỉ chiếm 0,5% so với khách đến Đắk Lắk, doanh thu chỉ chiếm 0,1%. Một số VQG, KBTTN chưa cho phép khai thác, phát triển các hoạt động du lịch; chưa bán vé, chưa có cơ sở kinh doanh dịch vụ. Mặc dù cộng đồng và chính quyền địa phương nỗ lực trong công tác bảo vệ voi nhưng vì lợi ích khó tránh khỏi những tác động tiêu cực, gây tổn thương đến các cá thể voi nhà. Hơn thế, việc chăm sóc, bảo vệ voi già, ốm, bệnh tại các hộ dân cũng sẽ gặp nhiều khó khăn hơn so với việc được bảo tồn, chăm sóc tại không gian VQG, KBTTN. Nạn săn bắt động vật hoang dã ở Tây Nguyên mặc dù đã giảm mạnh nhưng tình trạng mua bán, trao đổi động vật hoang dã và các sản phẩm làm từ động vật hoang dã vẫn diễn ra. Đơn cử như tỉnh Đắk Lắk hiện nay có khoảng 640 cơ sở, hộ gia đình nuôi động vật hoang dã, có 42 cơ sở nuôi động vật quý hiếm với hơn 2.000 cá thể thuộc 14 loài. Ngoài ra, kinh doanh các món ăn từ động vật hoang dã như heo rừng, chim rừng, cheo, dúi, chồn, ba ba, nhím, nai...

tuy không công khai nhưng vẫn diễn ra trên địa bàn các tỉnh ở Tây Nguyên...

Thúc đẩy phát triển du lịch gắn với bảo vệ động vật hoang dã

Để thúc đẩy phát triển du lịch gắn với trách nhiệm bảo vệ động vật hoang dã ở Tây Nguyên, cần triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cộng đồng người dân, doanh nghiệp và khách du lịch đối với công tác bảo vệ động vật hoang dã trong hoạt động du lịch.

Nghiên cứu, ban hành các chính sách, cơ chế tạo thuận lợi cho khai thác, phát triển du lịch tại các VQG, KBTTN theo hình thức xã hội hóa như cho thuê môi trường rừng hay phối hợp công tư (PPP). Tùy đặc điểm và điều kiện của từng vườn có thể cho phép khai thác, phát triển một số dịch vụ du lịch phù hợp với sự tham gia của cộng đồng địa phương sinh sống trong vùng đệm các VQG, KBTTN nhằm tạo sinh kế bền vững, nâng cao mức sống, giảm sự lệ thuộc vào rừng, giảm thiểu các hoạt động săn bắt động vật hoang dã; đồng thời, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cộng đồng trong bảo vệ động vật hoang dã.

Tăng cường phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh du lịch, đặc biệt là các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở bán

Theo thống kê của Tổng cục Lâm nghiệp, Việt Nam hiện có 34 vườn quốc gia (VQG) và 172 khu bảo tồn thiên nhiên (KBTTN), trong đó có 61 VQG, KBTTN đang khai thác các hoạt động du lịch. Số lượng khách tham quan đến các VQG, KBTTN ở Việt Nam năm 2019 đạt 2,5 triệu lượt, đem lại doanh thu hơn 185 tỷ đồng.

hàng lưu niệm cho khách du lịch. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi mua bán, tiêu thụ động vật hoang dã và các sản phẩm làm từ động vật hoang dã.

Đưa “du lịch gắn với bảo vệ động vật hoang dã” trở thành một trong những sản phẩm du lịch đặc thù của vùng Tây Nguyên cùng với phát triển một số tuyến, điểm tham quan, trải nghiệm, khám phá thiên nhiên, xem, ngắm động vật hoang dã... Đề xuất loại bỏ loại hình trải nghiệm cưỡi voi hiện nay, thay vào đó là hoạt động thân thiện hơn như tắm voi, trải nghiệm cho voi ăn, chụp ảnh cùng voi, quan sát voi từ xa...

Xây dựng “Khu bảo tồn thiên nhiên bán hoang dã” tại VQG Yok Don để thực hiện chức năng cứu hộ và bảo tồn các loài động vật hoang dã, thu mua lại các loài động vật hoang dã đang được nuôi, nhốt tại các hộ gia đình, cộng đồng bản địa (như voi thuần chủng); nghiên cứu về động vật hoang dã; kết hợp với phát triển du lịch thăm, xem, tìm hiểu về động vật hoang dã.

Tập trung khai thác các thị trường khách có nhu cầu, thị hiếu đối với du lịch sinh thái và du lịch gắn với động vật hoang dã tại các VQG, KBTTN như các nhóm khách có nghề nghiệp liên quan đến nông lâm nghiệp, sinh học, địa lý, môi trường với loại hình du lịch kết hợp với nghiên cứu khoa học, hội nghị, hội thảo liên quan đến động vật hoang dã và nhóm khách là học sinh sinh viên với loại hình du lịch gắn với giáo dục môi trường và bảo vệ động vật hoang dã.

Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại vào công tác bảo tồn động vật hoang dã nói chung và phát triển du lịch gắn với bảo vệ động vật hoang dã. Ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), công nghệ 3D, 360°, trí tuệ nhân tạo (AI), internet vạn vật (IoT),... phát triển một số sản phẩm công nghệ và hỗ trợ trải nghiệm cho khách du lịch khi đến tham quan tại các VQG, KBTTN. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng cục Du lịch (2013), Chương trình phát triển năng lực du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội, dự án do Liên minh châu Âu (EU) tài trợ.
2. Phạm Trương Hoàng (2016), “Du lịch có trách nhiệm: từ nhận thức tới hành động”, Tạp chí Du lịch, số tháng 11/2016...



Voi được coi là “biểu tượng thiên nhiên” của Tây Nguyên. Ảnh: Dương Hoài An